

Thời gian: 45 phút

II. Ma trận đề kiểm tra:

[illegible]

		Bài 29. Nhận biết lỗi chương trình	2	1			2a, 2b			2a (0.5đ)	2b (0.5đ)	2	5	2	22,5%
		Bài 30. Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình	2			2c		2d				3		1	10%
		Bài 31. Thực hành viết chương trình đơn giản				3a	3b, 3c	3d		3a (0.5đ)	3b (0.5đ)	1	4	3	20%
2	Chủ đề 6	Bài 33. Nghề thiết kế đồ họa	2	1		4a, 4b	4c	4d				4	2	1	17,5%
Tổng số câu			8	2	2	6	6	4	2	4	6	16	12	12	100%
Tổng số điểm			3			4			3			4	3	3	100%
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%	100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIN HỌC 11 (TIN HỌC ỨNG DỤNG)
Thời gian: 45 phút

I. Cấu trúc:

- Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính: 0.25đ TN
Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc và các trường khóa: 1.5đ TL
Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng: 0.25đ TN
Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài: 0.25đ TN
Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng: 0.25đ TN
Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu: 0.25đ TN
Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng: 0.25đ TN
Bài 25. Phần mềm chỉnh sửa ảnh: 0.5đ TN, 1đ Đ/S, 1.5đ TL
Bài 26. Công cụ tinh chỉnh màu sắc và công cụ chọn: 0.25đ TN, 1đ Đ/S
Bài 27. Công cụ vẽ và một số ứng dụng: 0.25đ TN, 1đ Đ/S
Bài 28. Tạo ảnh động: 0.5đ TN, 1đ Đ/S

II. Ma trận:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn 3đ			“Đúng-Sai” 4đ			3đ						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 6: Tạo và khai thác cơ sở dữ liệu	Bài 17. Quản trị CSDL trên máy tính	1 (1)									1	0	0	2,5%
		Bài 18. Thực hành xác định cấu trúc và các trường khóa							1a (0.25đ)	1b (0.25đ)	2 (1đ)	1	1	4	15%
		Bài 19. Thực hành tạo lập CSDL và các bảng		1 (8)								0	1	0	2,5%
		Bài 20. Thực hành tạo lập các bảng có khóa ngoài	1 (2)									1	0	0	2,5%

		Bài 21. Thực hành cập nhật và truy xuất dữ liệu các bảng	1 (3)									1	0	0	2,5%
		Bài 22. Thực hành cập nhật bảng dữ liệu có tham chiếu		1 (9)								0	1	0	2,5%
		Bài 23. Thực hành truy xuất dữ liệu qua liên kết các bảng		1 (10)								0	1	0	2,5%
2	Chủ đề 7: Phần mềm chỉnh sửa ảnh và làm video	Bài 25. Phần mềm chỉnh sửa ảnh	1 (4)		1 (12)	2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)		3a (0.75đ)	3b (0.75đ)	3	4	5	30%
		Bài 26. Công cụ tinh chỉnh màu sắc và công cụ chọn	1 (5)			2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				3	1	1	12,5%
		Bài 27. Công cụ vẽ và một số ứng dụng	1 (6)			2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				3	1	1	12,5%
		Bài 28. Tạo ảnh động	1 (7)	1 (11)		2 (4a, 4b)	1 (4c)	1 (4d)				3	2	1	15%
Tổng số câu			7	4	1	8	4	4	1	4	7	16	12	12	100%
Tổng số điểm			3			4			3			4,0	3,0	3,0	100%
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIN HỌC 12 (TIN HỌC ỨNG DỤNG)
Thời gian: 45 phút

I. Cấu trúc:

- Bài 16. Định dạng khung: 0.25đ TN
Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn: 1đ TL
Bài 18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web: 1đ Đ/S
Bài 19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính: 0.5đ TN
Bài 20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin: 0.5đ TN, 1đ TL
Bài 21. Hội thảo hướng nghiệp: 0.5đ TN
Bài 22. Thực hành kết nối các thiết bị số: 0.25 TN, 1đ TL
Bài 23. Chuẩn bị xây dựng trang web: 0.5đ TN, 1đ Đ/S
Bài 24. Xây dựng phần đầu trang web: 0.5đ TN, 1đ Đ/S
Bài 25. Xây dựng phần thân và chân trang web: 1đ Đ/S

II. Ma trận:

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	4.16. Định dạng khung	1 (1)									1			2.5%
		4.17. Các mức ưu tiên của bộ chọn									câu1 (1đ)			4	10%
		4.18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web				2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)				2	1	1	10%

2	Chủ đề 5. Hướng nghiệp với tin học	5.19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính	1 (2)	1 (3)								1	1		5%	
		5.20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin	1 (4)	1 (5)					câu2 (1đ)				5	1		15%
		5.21. Hội thảo hướng nghiệp	1 (6)	1 (7)									1	1		5%
3	Chủ đề 6. Máy tính và xã hội tri thức	6.22.Thực hành kết nối các thiết bị số		1 (8)						C3a (0.5đ)	C3b (0.5đ)		3	2	12.5%	
4	Chủ đề 7. Ứng dụng tin học	7.23. Chuẩn bị xây dựng trang web		1 (9)	1 (10)	2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				2	2	2	15%	
		7.24. Xây dựng phần đầu trang web		1 (11)	1 (12)	2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				2	2	2	15%	
		7.25. Xây dựng phần thân và chân trang web				2 (4a, 4b)	1(4c)	1(4d)				2	1	1	10%	
Tổng số câu			4	6	2	8	4	4	4	2	6	16	12	12	100%	
Tổng số điểm			3			4			3			4	3	3		
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30		

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIN HỌC 12 (KHOA HỌC MÁY TÍNH)
Thời gian: 45 phút

I. Cấu trúc:

- Bài 16: Định dạng khung: 0.25đ TN
Bài 20: Nhóm nghề quản trị trong Ngành CNTT: 0.25đ TN
Bài 22: Tìm hiểu thiết bị mạng: 1đ Đ/S
Bài 24: Sơ lược về thiết kế mạng: 0.5đ TN, 1đ TL
Bài 25: Làm quen với học máy: 0.25đ TN, 1đ Đ/S
Bài 26: Làm quen với Khoa học dữ liệu: 0.75đ TN, 1đ TL
Bài 27: Máy tính và Khoa học dữ liệu: 0.5đ TN, 1đ Đ/S
Bài 29: Mô phỏng trong giải quyết vấn đề: 0.5đ TN, 1đ Đ/S, 1đ TL

II. Ma trận:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn 3đ			“Đúng-Sai” 4đ			3đ						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 4:	Bài 16: Định dạng khung	1 (1)									1			2.5%
2	Chủ đề 5:	Bài 20: Nhóm nghề quản trị trong Ngành CNTT	1 (2)									1			2.5%
3	Chủ đề 6:	Bài 22: Tìm hiểu thiết bị mạng				2 (2a, 2b)	1 (2c)	1 (2d)				2	1	1	10%
		Bài 24: Sơ lược về thiết kế mạng	1 (3)	1 (4)						1 (câu 1-1đ)		1	5		15%

4	Chủ đề 7:	Bài 25: Làm quen với học máy		1 (5)		2 (3a, 3b)	1 (3c)	1 (3d)				2	2	1	12.5%
		Bài 26: Làm quen với Khoa học dữ liệu	1 (6)	1(7)	1 (8)				1 (câu 2-1đ)			5	1	1	17.5%
		Bài 27: Máy tính và Khoa học dữ liệu		1 (9)	1 (10)	1 (4a)	1 (4b)	2 (4c, 4d)				1	2	3	15%
		Bài 29: Mô phỏng trong giải quyết vấn đề	1 (11)		1 (12)	2 (1a, 1b)	1 (1c)	1 (1d)			1 (câu 3-1đ)	3	1	6	25%
Tổng số câu			5	4	3	7	4	5	4	4	4	16	12	12	100%
Tổng số điểm			3			4			3			4,0	3,0	3,0	100%
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100%

Cần Đước, ngày 14 tháng 4 năm 2025

Tổ phó chuyên môn



Lê Thị Bích Huyền